

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2021.

Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức và ông Nguyễn Khương Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý: 118/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 40/8 Hải T, Khu phố G, Phường A, thành phố DH, tỉnh QT.

Địa chỉ cư trú mới: Số 50/18 Mạc Đĩnh C, khu phố A, Phường B, thành phố DH, tỉnh QT - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trương Hữu Hoài P 1978; địa chỉ: Số 40/8 Hải T, Khu phố G, Phường A, thành phố DH, tỉnh QT - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2021, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A và anh Trương Hữu Hoài P cùng nhau đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2008 tại Ủy ban nhân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quang Trị trên cơ sở tự nguyện. Nhưng trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống với nhau không được hạnh phúc; nguyên nhân là do anh P có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và thường xuyên sống, làm việc xa nhà không quan tâm đến vợ con. Một mình Chị A sống cùng với bố mẹ chồng tại địa chỉ 20/8 Hải Triều, Khu phố 9, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và chịu nhiều áp lực từ phía bố, mẹ, chị chồng làm cho Chị A không thể chịu đựng được nên ngày 20/10/2019 Chị A thuê phòng trọ ở riêng tại địa chỉ 30/18 Mạc Đĩnh Chi, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian sống ly thân Chị A

và anh P không hề có sự quan tâm lẫn nhau, không liên lạc nói chuyện với nhau, việc ai người đó làm, mỗi bên đều lo cho cuộc sống riêng của mình.

Nay, Chị A cho rằng chị không còn tình cảm với anh P nữa và tình cảm vợ, chồng chị không thể hàn gắn được nữa nên chị xin được ly hôn với anh P.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Thị Phương D, sinh ngày 18/5/2009 và Trương Thị Phương Th, sinh ngày 12/02/2016.

Kể từ ngày 20/10/2020, cháu Th đã cùng với Chị A ra sống riêng tại địa chỉ số 30/18 Mạc Đĩnh C, Phường B, thành phố ĐH, tỉnh QT; còn cháu Dung vẫn ở với anh P. Do đó, khi ly hôn Chị A có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương Thảo; giao cháu Phương Dung cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A và anh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản hòa giải ngày 13/7/2021, bị đơn anh Trương Hữu Hoài P trình bày: Anh Trương Hữu Hoài P thừa nhận ý kiến trình bày của chị Hoàng Thị Anh về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân là đúng. Nhưng Anh P có ý kiến như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh P không đồng ý ly hôn với Chị A với lý do:

+ Bản thân và gia đình cần tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc của từng cá nhân làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình vợ chồng anh P, Chị A;

+ Vì tương lai cuộc sống của các con cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bố mẹ, tránh sự thiếu thốn tình cảm dẫn đến những sai lầm cho con cái;

+ Thời gian qua anh P đã có nhiều sai sót nhưng đã khắc phục sửa chữa và mong được công nhận là người chồng, người cha tốt đối với gia đình nên anh P mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con.

- *Về con chung*: Anh P mong muốn cả anh P và Chị A cùng nhau chăm sóc con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh P có bản trình bày ý kiến với nội dung: Đồng ý theo yêu cầu, nguyện vọng khởi kiện của Chị A.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị A ly hôn anh Trương Hữu Hoài P.

+ Về con chung: Giao cháu Trương Thị Phương Thảo, sinh ngày 12/02/2016 cho Chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trương Thị Phương Dung,

sinh ngày 18/5/2009 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị A, Hội đồng xét xử xét thấy*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A và anh Trương Hữu Hoài P cùng nhau đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2008 tại Ủy ban nhân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tình tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị A và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ thì giữa Chị A và anh P đã phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên sống và làm việc xa nhà và có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 20/10/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì giữa Chị A và anh P cũng không hề có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã bỏ mặc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, tuy anh P mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng Chị A cho rằng tình cảm vợ chồng chị không thể hàn gắn được, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Tại phiên tòa anh P vắng nhưng anh P đã có văn bản đồng ý với yêu cầu của chị Anh.

Do đó cho thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa Chị A và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị A và cho Chị A được ly hôn với anh P.

- *Về con chung*: Vợ chồng Chị A và anh P có 02 con chung là cháu Trương Thị Phương D, sinh ngày 18/5/2009 và Trương Thị Phương Th, sinh ngày 12/02/2016. Khi ly hôn, Chị A có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương Th, giao cháu Phương D cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Thấy rằng, kể từ ngày 20/10/2019 cho đến nay, Chị A và anh P đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân thì cháu Phương Th ở với Chị A tại khu phố 1, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Còn cháu Phương D vẫn ở với anh P tại khu phố 9, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Để đảm bảo cuộc sống của các cháu được ổn định nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Anh, giao cháu Phương Th cho Chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phương D cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị A, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị A phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hoàng Thị A ly hôn anh Trương Hữu Hoài P.

- *Về con chung*: Giao cháu Trương Thị Phương Th, sinh ngày 12/02/2016 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trương Thị Phương D, sinh ngày 18/5/2009 cho anh Trương Hữu Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A và anh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001179 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Hoàng Thị A đã nộp đủ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường 1, TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DA.

Tạ Minh Khôi